

BIỂU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.226.435.000	1.293.527.249	24,75
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	70.100.000	12.127.165	17,30
2	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ		4.567.084	
3	Thu bổ sung ngân sách cấp huyện	5.156.335.000	1.276.833.000	24,76
	- Bổ sung cân đối	5.156.335.000	1.276.833.000	24,76
	- Bổ sung có mục tiêu	-	-	
4	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang			
5	Thu kết dư năm trước chuyển sang			
II	TỔNG SỐ CHI	5.212.317.000	1.027.337.410	19,71
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	5.212.317.000	1.027.337.410	19,71
3	Dự phòng	-	-	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TRỌNG CON

Biểu số 114/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: Đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.226.435.000 €	5.226.435.000 €	1.293.527.249	1.293.527.249 €	24,75	24,75
I	Các khoản thu 100%	70.100.000	70.100.000	12.127.165	12.127.165	17,30	17,30
1	Phí, lệ phí	12.000.000	12.000.000	4.243.000	4.243.000	35,36	35,36
2	Thu khác ngân sách	15.000.000	15.000.000			-	-
3	Thuế trước bạ	1.000.000	1.000.000				
4	Phạt vi phạm khác						
5	Thuế GTGT	25.200.000	25.200.000	7.884.165	7.884.165	31,29	31,29
6	Thuế thu nhập cá nhân	15.300.000	15.300.000			-	-
7	Lệ phí môn bài	1.600.000	1.600.000			-	-
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	-	-	4.567.084	4.567.084		
1	Thu ngoài quốc doanh						
	<i>Trong đó: - Thuế GTGT</i>						
	<i>- Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>						
	<i>- Thuế Tiêu thụ đặc biệt</i>						
2	Thuế môn bài						
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-		-	-	-	-

4	Thuế thu nhập cá nhân			3.942.084	3.942.084		
5	Lệ phí trước bạ nhà đất			125.000	125.000		
6	Thu phí, lệ phí						
7	Các khoản thu khác						
8	Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công						
9	Các Khoản thu thuế khác (tiền chậm nộp các khoản điều tiết 100% NSDP)						
10	Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản...			500.000	500.000		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.136.555.000 €	5.136.555.000 €	1.276.833.000	1.276.833.000 €	24,76	24,8
	- Thu bổ sung cân đối	5.136.555.000 €	5.136.555.000 €	1.276.833.000	1.276.833.000 €	24,76	24,8
	- Thu bổ sung có mục tiêu		-	-	-		

TRỌNG CON

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: Đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐTPT	TX	TỔNG SỐ	ĐTPT	TX	TỔNG SỐ	ĐTPT	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI		-		1.027.337.410	-	1.027.337.410	19,64		19,64
	Trong đó				-		-			
1	Chi giáo dục	44.440.000		44.440.000	19.210.000		19.210.000	43,23		43,23
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-		-			
3	Chi y tế	-			-		-			
4	Chi văn hóa, thông tin	27.000.000		27.000.000	-			-		-
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			-		-			
6	Chi dân quân tự vệ	60.000.000		60.000.000	19.930.000		19.930.000	33,22		33,22
7	Chi an ninh trật tự	68.000.000		68.000.000	9.600.000		9.600.000	14,12		14,12
8	Chi thể dục thể thao	18.000.000		18.000.000	-			-		-
9	Chi bảo vệ môi trường	10.000.000		10.000.000	-					
10	Chi các hoạt động kinh tế	46.470.000	-	46.470.000	-	-		-		-
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.861.135.000 €		4.861.135.000 €	969.354.410		969.354.410	19,94		19,94
12	Chi cho công tác xã hội	36.972.000		36.972.000	9.243.000		9.243.000	25,00		25,00
13	Chi chúc thọ mừng thọ (tiền quà cho các hộ nghèo dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn 2027)	57.800.000		57.800.000	-			-		-
14	Dự phòng ngân sách			-	-					

